TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Định.
2. Ông Bùi Huỳnh Tâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017, tại Nhà văn hóa đa năng xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P** (Tên gọi khác: H); Sinh ngày: 20/03/1990, tại: huyện T - Bình Định; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X - xã B - huyện T - Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Trần Thiện Q, sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969. Hiện làm nông và sinh sống tại Thôn X - xã B - huyện T - Bình Định; Anh, chị, em: có 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án về các tội, cụ thể:

+ 01 tiền án về tội "Cướp tài sản", bị Tòa án nhân dân Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù tại Bản án số: 71/2009/HSST ngày 08/4/2009.

+ 01 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản", "Hiếp dâm", "Cướp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 07 năm 03 tháng tù tại Bản án số: 01/2010/HSST ngày 15/01/2010. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2015.

Tiền sự: Không.

Ngày 05/6/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tây Sơn ra lệnh bắt khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 09/6/2017 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P là:* Ông Nguyễn Ngọc Quốc L, sinh năm 1977 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Bị hại:*
- Hồ Tấn T - sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định
- Đinh U - sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Làng Y, xã V, huyện V1, Bình Định

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
NLQ - sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện Đ, Gia Lai

- *Người làm chứng:*
- NLC1 - sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Làng Y, xã V, huyện V1, Bình Định
- NLC2 - sinh năm 1990 (vắng mặt)
- NLC3 - sinh năm 2003 (vắng mặt)
- NLC4 - sinh năm 1976 (vắng mặt)
- NLC5 - sinh năm 1969 (có mặt)
- NLC6 - sinh năm 1967 (có mặt)
Cùng trú địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định

- *Người giám hộ của NLC3:*
Nguyễn Thị L (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 04/6/2017, sau khi uống rượu xong P đi bộ về nhà. Trên đường đi, P thấy nhà anh Hồ Tấn T ở đối diện nhà mình, không đóng khoá cổng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. P đến cổng phụ nhà anh T đẩy mở qua một bên rồi đi vào bên trong, thấy cửa phòng khách mở sẵn nên P đi vào tìm tài sản nhưng thấy không có tài sản gì trộm được. P tiếp tục qua phòng làm việc ở tầng trệt (kề phía đông phòng khách) thấy cửa phía bắc phòng làm việc mở nên đi theo lối này đến cầu thang lên tầng 1. P đi theo cầu thang lên tầng 1 thì thấy phòng ngủ của anh T mở cửa, các phòng còn lại đều đóng cửa nên P vào phòng ngủ của anh T tìm tài sản để trộm cắp. P đến trước tủ đựng quần áo đặt ở sát vách tường phía nam trong phòng thấy trên kệ ngăn tủ có để 01 chiếc nhẫn màu vàng, 01 sợi dây chuyền màu trắng, mặt có gắn móng thú, 01 đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu vàng, dây da màu nâu và 01 đồng hồ đeo tay có mặt, dây bằng kim loại màu trắng nên lấy tất cả bỏ vào trong túi quần trước bên phải rồi đi ra hành lang tầng 1. Lúc này, anh NLC2 (là em ruột của anh T) đi tìm quán xem bóng đá về phát hiện, tri hô nên P nhảy lên lan can hành lang, đu bám vào tường nhảy xuống đất bỏ chạy thì làm rơi đôi giày màu

đen mang theo trong chân tại hiện trường. P bỏ chạy theo lối cổng phụ ra QL19 xuống hướng đông khoảng 300m, đến ngủ tại mái hiên một nhà dân ven đường.

Sau đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn triệu tập Trần Văn P đến trụ sở UBND xã B để làm việc. Qua làm việc, kiểm tra trên người P có cất giấu 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá xanh, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt có gắn móng thú; 01 đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu vàng, dây da màu nâu và 01 đồng hồ đeo tay có mặt và dây đều bằng kim loại màu trắng. Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận vào rạng sáng ngày 04/06/2017 đã đột nhập vào nhà anh T trộm cắp những tài sản trên. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, P nghĩ rằng chiếc nhẫn của anh T làm bằng vàng tây, sợi dây chuyền làm bằng bạc có giá trị lớn nên lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài.

Vật chứng Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn thu giữ được:

+ 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt có gắn đá màu xanh;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt có gắn móng thú;

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu vàng, dây da màu nâu, trên dây có dòng chữ "ROLEX" và "GENUINE LEATHER";

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu trắng, có dòng chữ "EDIFICE CASIO", dây bằng kim loại màu trắng còn bọc lớp ni lông trong suốt;

+ 01 (một) đôi giày màu đen, hiệu Moza Shoes, size 39, dài 26cm, rộng 09cm.

Ngày 05/06/2017 và 27/7/2017, CQĐT Công an huyện Tây Sơn đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc nhẫn, dây chuyền và 02 đồng hồ đeo tay mà P đã trộm cắp của anh T. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận:

- 01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, 05 phân, 08 li, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.377.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền gồm phần dây bằng bạc có trọng lượng 01 lượng, 01 chỉ, 04 phân, 04 li và phần mặt bằng móng thú có bọc bạc, trọng lượng 01 chỉ 09 phân, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.426.000 đồng.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu vàng, dây da màu nâu, trên dây có dòng chữ "ROLEX" và "GENUINE LEATHER", tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 400.000 đồng.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu trắng, có dòng chữ "EDIFICE CASIO", dây bằng kim loại màu trắng còn bọc lớp ni lông trong suốt, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà P đã chiếm đoạt của anh T là 10.503.000 đồng. Ngày 31/8/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn đã giao trả lại những tài sản trên cho bị hại Hồ Tấn T.

Qua điều tra mở rộng vụ án xác định, Trần Văn P còn thực hiện hành vi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* trên địa bàn huyện V1, tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/5/2017, P đến nhà anh Đinh U (là bạn bè quen biết với P khi cùng chấp hành án tại trại giam Kim Sơn) để thăm chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu nho, BKS: 81F1-9992 của anh Đinh U để đi qua nhà Bá U1 (là anh vợ của Đinh U, ở Làng Y - xã V, huyện V1 - Bình Định) chơi. Anh U đồng ý và giao xe mô tô trên cho P sử dụng. P điều khiển xe mô tô trên đến nhà Bá U1 nhưng không có ai ở nhà nên P tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thị trấn V1 dạo chơi. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đinh U để bán lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe mô tô BKS: 81F1-9992 đi về huyện T để tìm nơi bán xe nhưng không ai mua nên P tiếp tục điều khiển xe theo QL1A vào thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực chợ H - Đồng Nai, P gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đồng ý mua nên P bán xe mô tô BKS: 81F1-9992 cho người này với giá 300.000 đồng rồi đi xe khách về nhà. Số tiền có được từ việc bán xe, P đã tiêu xài hết.

Ngày 21/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS: 81F1- 9992 mà P đã chiếm đoạt của anh Đinh U. Ngày 23/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận xe mô tô BKS: 81F1-9992, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng.

Ngày 12/7/2017, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Vĩnh Thạnh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn P về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Sau đó, chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn để nhập vụ án, điều tra theo thẩm quyền. Chiếc xe mô tô BKS: 81F1-9992 mà bị cáo P đã chiếm đoạt của anh Đinh U, Cơ quan điều tra - Công an huyện Tây Sơn không thu giữ được. Anh Đinh U yêu cầu P bồi thường giá trị chiếc xe trên, bị cáo P chưa bồi thường.

Ngoài ra, P còn khai nhận: Vào khoảng giữa năm 2016 (không xác định thời gian cụ thể), Phùng đến quận A - thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ cụ thể) làm phụ hồ cho một người đàn ông tên P1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), khoảng 40 tuổi, quê ở Quảng Ngãi và được ông P1 giao cho 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ-đen (không rõ biển số) để đi lại. Do cần tiền để tiêu xài nên P đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người lạ mặt ở Bến xe miền Đông được số tiền 700.000 đồng rồi bỏ trốn. Ngày 12/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định số: 11/QĐ ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận A, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra xác minh, kết quả: tại địa bàn Quận A, thành phố Hồ Chí Minh chưa có ai trình báo vụ việc mất xe tương tự như lời khai của bị can P.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 32/2017/QĐ-KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Văn P đã khai nhận diễn biến và thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

***** Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo P mức án: từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

*** Về bồi thường thiệt hại:** Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của BLDS 2015 buộc bị cáo P phải tiếp tục bồi thường cho anh Đinh U số tiền 1.350.000đ về giá trị chiếc xe Citi BKS 81F1-9992 mà bị cáo đã chiếm đoạt, ngoài số tiền 1.150.000đ đã bồi thường tại phiên tòa.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật TTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi giày màu đen, hiệu Moza Shoes, size 39, dài 26cm, rộng 09cm.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về hình phạt đề nghị: HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo P mức án: từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 03 đến 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Văn P chưa được xóa án tích lại có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hồ Tấn T: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt có gắn đá màu xanh; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt có gắn móng thú; 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu vàng, dây da màu nâu, trên dây có dòng chữ "ROLEX" và "GENUINE LEATHER"; 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt bằng kim loại màu trắng, có dòng chữ "EDIFICE CASIO", dây bằng kim loại màu trắng còn bọc lớp ni lông trong suốt. Có tổng giá trị là 10.503.000 đồng.

Hành vi của của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; *khoản 1 Điều 138 BLHS quy định:"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định, vào ngày 21/5/2017 Trần Văn P còn lợi dụng là chỗ quen biết với anh Đinh U nên đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Citi, màu nho, BKS: 81F1-9992 (có giá trị là 2.500.000 đồng) của anh U để đi lại, nhưng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đinh U để bán lấy tiền tiêu xài. P đã điều khiển xe đi vào đến chợ H - Đồng Nai, thì bán xe mô tô BKS: 81F1-9992 cho một người với giá 300.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, P đã tiêu xài hết.

Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh, trật tự và nguy hiểm cho xã hội. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng, nhưng bị cáo là người có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự có nội dung cụ thể như sau: *"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây gây hậu quả nghiệm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Văn P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tài sản bị chiếm đoạt (của anh T) đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu, tại phiên tòa đã bồi thường một phần cho bị hại, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo về các tình tiết tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; nhưng xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa - như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

*** Về dân sự**: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự 2015 cần buộc bị cáo Trần Văn P phải tiếp tục bồi thường cho anh Đinh U số tiền 1.350.000đ về giá trị chiếc xe Citi BKS 81F1-9992 mà bị cáo đã chiếm đoạt, ngoài số tiền 1.150.000đ đã bồi thường tại phiên tòa.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật TTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi giày màu đen, hiệu Moza Shoes, size 39, dài 26cm, rộng 09cm.

* **Về án phí hình sự**: Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Án phí dân sự sơ thẩm**: Bị cáo P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" .

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, bị cáo Trần Văn P phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội trên là 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ - ngày 05/6/2017. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về dân sự**: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Văn P phải tiếp tục bồi thường cho anh Đinh U số tiền 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) về giá trị chiếc xe Citi BKS 81F1-9992 mà bị cáo đã chiếm đoạt, ngoài số tiền 1.150.000đ đã bồi thường tại phiên tòa.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật TTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi giày màu đen, hiệu Moza Shoes, size 39, dài 26cm, rộng 09cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tây Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ngày 18/10/2017*).

*** Về án phí sơ thẩm hình sự:** Bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

*** Án phí sơ thẩm dân sự:** Bị cáo Trần Văn P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam